

Ý tưởng về triết học quốc gia và vấn đề phát triển triết học Việt Nam hiện nay

Nguyễn Vũ Hảo¹

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: nguyenvuhao@hotmail.com

Nhận ngày 28 tháng 1 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Tóm tắt: Những thập kỷ gần đây, trong giới triết học quốc tế, xuất hiện xu hướng quay trở về với ý tưởng về triết học quốc gia với tính cách là “quốc hồn quốc túy” hay sự kết tinh của văn hóa dân tộc, thể hiện chủ nghĩa dân tộc văn hóa trong lĩnh vực triết học. Triết học quốc gia trở thành một trong những chủ đề gây tranh cãi với các quan điểm khác nhau ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Để hóa giải những quan điểm bất đồng đó, cần thống nhất một định nghĩa phổ quát về triết học quốc gia, áp dụng cho mọi nền triết học ở các nước phương Đông và phương Tây, tránh tuyệt đối hóa tính khoa học và tính hệ thống của nó.

Từ khóa: Quan điểm, triết học quốc gia, triết học Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: In recent decades, among international philosophers there has been a tendency to return to the idea of national philosophy as "the soul/the quintessence of the nation", or the crystallisation of the national culture, demonstrating the cultural nationalism in the field of philosophy. National philosophy has become one of the controversial topics with different views in many countries, including Vietnam. To reconcile such disagreements, it is necessary to arrive at a universal definition of the concept, applicable to all philosophies in both oriental and occidental countries to avoid absolutising its scientificness and systematicness.

Keywords: Viewpoint, national philosophy, Vietnamese philosophy.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Trong những thập kỷ gần đây, trong giới triết học ở nhiều nước trên thế giới, xuất hiện một xu hướng quay trở về với ý tưởng về triết học quốc gia với tính cách là sự kết tinh của nền văn hóa tinh thần dân tộc ở mỗi quốc gia. Khá nhiều các cuộc hội thảo đã được tổ chức và đặt ra hàng loạt vấn đề, như: “Liệu có tồn tại triết học quốc gia hay không và dựa trên cơ sở nào để có thể kết luận như vậy?”; “Ý tưởng xây dựng triết học quốc gia đã được hình thành và phát triển như thế nào ở các nước trên thế giới?”; “Triết học quốc gia là gì và mối quan hệ của nó với các khái niệm gần gũi khác như thế nào?”... Bài viết này² xem xét ý tưởng và kinh nghiệm xây dựng triết học quốc gia ở một số nước, phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận của triết học quốc gia, từ đó đưa ra một số kiến giải về vấn đề phát triển triết học Việt Nam hiện nay.

2. Ý tưởng về triết học quốc gia

2.1. Các quan điểm khác nhau về khả năng tồn tại của triết học quốc gia

Liên quan đến vấn đề về khả năng tồn tại của triết học quốc gia, có không ít các hội thảo khoa học trên thế giới với các quan điểm trái ngược nhau. Trong số này phải đề cập đến các cuộc hội thảo sôi nổi giữa các nhà triết học Áo, Đức, Anh và Mỹ vào những năm 80 và 90 của thế kỷ XX xung quanh quan niệm của Rudolf Haller về triết học quốc gia của Áo trong sự khác biệt với triết học quốc gia của Đức [27, tr.38]. Tiếp theo, có thể kể đến các hội thảo quốc tế về chủ đề “Cái phổ quát và cái quốc gia trong

triết học” được tổ chức tại Khoa Triết học, Đại học Slavơ Kyrgyz và Hiệp hội Triết học Kyrgyzstan, Cộng hòa Liên bang Nga vào năm 2003; Hội thảo quốc tế lần thứ hai về khoa học thực tiễn ngày 22/4/2004 tại Trường Đại học Slavơ Kyrgyz, đặc biệt Hội thảo khoa học vào ngày 24/3/2006 với chủ đề “Ý tưởng về triết học quốc gia: phân tích so sánh và tương lai của triết học quốc gia” tại Viện Hàn lâm Nhân văn Ki tô giáo, Cộng hòa liên bang Nga; Đại hội triết học lần thứ nhất của Belarus với chủ đề “Triết học quốc gia trong thế giới toàn cầu” tại Minsk, Cộng hòa Belarus vào ngày 18-20/10/2017 [37] và Hội thảo quốc tế với chủ đề: “Rudolf Haller và triết học Áo” được tổ chức ngày 8-9/11/2019 tại Graz, Cộng hòa Áo [39]... Vấn đề đặt ra là: có hay không triết học quốc gia và dựa vào cơ sở nào để kết luận như vậy? Có 2 quan điểm chính cho vấn đề đặt ra.

- Quan điểm thứ nhất cho rằng, không tồn tại triết học quốc gia, bởi vì triết học phải được xem xét với tính cách là tư duy thống nhất có tính phổ quát và có giá trị chung cho toàn thể nhân loại. Theo quan điểm này, sự tồn tại triết học quốc gia đòi hỏi rằng, các vấn đề quốc gia có tính đặc thù, nhưng tất cả các vấn đề nói chung của triết học lại mang tính phổ quát và có giá trị nhân loại. Do vậy, không thể có triết học quốc gia, đặc biệt ở phương diện bản thể luận. Triết học quốc gia chỉ có thể được hiểu với tính cách là một trong các hình thức nghiên cứu của quá trình lịch sử triết học thống nhất, nói đúng hơn với tính cách là nghiên cứu văn hóa. Quan điểm này thừa nhận yếu tố quốc gia dân tộc như là một dạng nhận thức cái chung thống nhất, có tính phổ quát trong nghiên cứu văn hóa, trong đó mỗi nhà tư tưởng chịu ảnh hưởng của văn hóa, ngôn ngữ và các truyền thống

văn hóa dân tộc của cộng đồng mình. Nhưng tất cả các nhà triết học đều hướng đến cùng đối tượng nghiên cứu ở hình thái phổ quát. Tóm lại, theo quan điểm này, triết học quốc gia, nếu có, chỉ được hiểu như là hình thức nghiên cứu của quá trình lịch sử triết học thống nhất của nhân loại ở phương diện văn hóa.

- Quan điểm thứ hai xuất phát từ lập trường của các cách tiếp cận lịch sử - văn hóa cho rằng, tồn tại triết học quốc gia. Quan điểm này khẳng định tính tất yếu của sự khác biệt về không gian của triết học, mặc dù không loại trừ tính phổ quát của tri thức triết học. Nói một cách khác, khái niệm “triết học thế giới” sẽ chỉ là sự trừu tượng hóa thuần túy mà không có nội dung, nó luôn đòi hỏi triết học quốc gia và triết học khu vực. Gắn liền với các vấn đề hiện thực của đất nước, triết học quốc gia có thể được coi là sự trải nghiệm tinh thần của một quốc gia dân tộc trong chặng đường lịch sử độc đáo của nó và trong những đặc thù văn hóa của nó. Quan điểm này khẳng định rằng, có các truyền thống triết học của các quốc gia khác nhau, ở các châu lục khác nhau với các dấu hiệu và những đặc thù khác nhau, cũng như với các chủ đề khác nhau. Theo quan điểm trên, *thứ nhất*, cần nhấn mạnh không chỉ tính niên đại và nội dung của truyền thống triết học, mà còn cả các tiêu chí về tính độc đáo (những đặc thù hay bản sắc) của triết học quốc gia; *thứ hai*, cần lưu ý rằng, các dấu hiệu về tính độc đáo này của triết học quốc gia vừa mang tính cá nhân, nhưng lại vừa mang tính phổ quát, áp dụng cho mọi văn hóa triết học; *thứ ba*, các dấu hiệu của triết học quốc gia có thể được tìm thấy một cách trực tiếp ngay trong chính cuộc thảo luận về triết học quốc gia, chứ không nhất thiết được xác định một cách gián tiếp thông qua việc xem xét các

yếu tố liên quan khác về tôn giáo, chính trị hay xã hội... [34].

Để nghiên cứu triết học của một quốc gia nào đó, cần nghiên cứu các kinh nghiệm của các quốc gia khác và đối chiếu chúng với kinh nghiệm ở quốc gia này. Do vậy, trước hết chúng ta cần xem xét các ý tưởng hay các dự án xây dựng triết học quốc gia ở một số nước trên thế giới.

2.2. Ý tưởng xây dựng triết học quốc gia ở một số nước trên thế giới

Ý tưởng về một nền triết học quốc gia được hình thành từ cái được gọi là chủ nghĩa dân tộc văn hóa như là một thế giới quan đặc thù. Trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại, đã xuất hiện không ít các nỗ lực xây dựng triết học quốc gia ở các nước trên thế giới.

Ý tưởng về một triết học quốc gia đã có từ rất sớm, ngay từ thời kỳ cổ đại. Vào thời La Mã cổ đại vào cuối thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên đã hình thành trường phái triết học của Quintus Sextius, người xuất thân từ một gia đình quý tộc. Trường phái triết học này được coi là một nhánh của chủ nghĩa khắc kỷ, có xu hướng kết hợp các tư tưởng của chủ nghĩa khắc kỷ với các yếu tố của phái Pythagore. Trường phái của Quintus Sextius đã cố gắng xây dựng triết học La Mã như là một triết học quốc gia đối lập với triết học Hy Lạp. Đây có thể coi là một trong những dự án đầu tiên trong lịch sử tư tưởng nhân loại trong việc xây dựng và phát triển triết học quốc gia của La Mã. Trường phái của Sextius chủ trương hướng tới lối sống, tới thực hành thay vì lý thuyết và lời nói. Tuy nhiên, trường phái của Quintus Sextius và dự án xây dựng triết học

quốc gia này chỉ tồn tại được chưa đến một trăm năm.

Sau này, từ thế kỷ XIX đến nay, ở một loạt nước châu Âu, như: Ba Lan, Nga, Ý, Tây Ban Nha, Áo... đã xuất hiện các dự án xây dựng và phát triển triết học quốc gia.

- Triết học quốc gia của Ba Lan

Ở Ba Lan, vào những năm 30 và 40 của thế kỷ XIX, đã có không ít các nhà triết học đã cố gắng đưa ra các dự án xây dựng triết học quốc gia của Ba Lan. Trong số các đại biểu của khuynh hướng này phải kể đến: August Tsheskovsky (1814-1894), Bronislav Trentovsky (1808-1869), Karol Liebelt (1807-1875), Jozef Kremer (1806-1875)... Một trong những điểm đáng chú ý của triết học Ba Lan thời kỳ này là ủng hộ thuyết Cứu thế (Messianism), một luận thuyết đề cao niềm tin vào sự ra đời của một Đảng cứu thế với tính cách là vị cứu tinh hoặc người giải phóng cho một cộng đồng người. Thuyết Cứu thế được phổ biến khá rộng rãi ở Ba Lan vào những năm 30 và 40 của thế kỷ XIX không chỉ trong giới triết học, mà còn trong giới văn nghệ sĩ, đặc biệt là các nhà thơ, như: Juliusz Slowacki, Adam Mickiewicz, Zygmunt Krasinsky. Một trong những nhà triết học tiêu biểu có đóng góp quan trọng cho dự án xây dựng triết học quốc gia của Ba Lan là Józef Gołuchowski (1797-1858), giáo sư tại Đại học Vilnius, tác giả của công trình “Triết học thuộc về cuộc sống của toàn thể dân tộc và của mỗi người” (1834).

Một nhà tư tưởng nổi bật khác trong việc xây dựng triết học quốc gia của Ba Lan là Jozef Wronski (1776-1853) với tác phẩm nổi bật như: *Thuyết Cứu thế với tính cách là sự thống nhất cuối cùng của triết học và tôn giáo, tạo thành một triết học tuyệt đối* (Phần 1-2, 1831-1847). *Số phận của Pháp, Đức và Nga như là sự dẫn nhập cho thuyết*

Cứu thế (1842-1843). Jozef H.Wronski được coi là người sáng lập đích thực của thuyết Cứu thế của Ba Lan và ông cũng là người đầu tiên sử dụng khái niệm này. Ông thậm chí được coi là bậc tiền bối của nhà tư tưởng Nga V. Soloviev và cũng là người đã ủng hộ nhiều tư tưởng của triết học Toàn thống của nhà tư tưởng Nga này.

Một nhà tư tưởng Ba Lan nổi bật khác là Carol Libelt, người từng chịu ảnh hưởng nhất định của Hegel, nhưng cũng đã phê phán triết học Hegel vì triết học này đã phóng đại vai trò của lý tính đối với các vấn đề quan trọng nhất của con người, chẳng hạn đã phủ nhận Thượng đế như một nhân cách và bác bỏ sự bất tử của linh hồn. Theo ông, triết học từ Descartes đến Hegel chỉ dựa vào lý tính và có xu hướng hủy hoại các cơ sở của tôn giáo và tính quốc gia. Khác với Hegel tạo ra một triết học “già cỗi” của lý tính và tư duy trừu tượng, Carol Libelt khẳng định vai trò của trí tưởng tượng bên cạnh lý tính, và chủ trương xây dựng một triết học mới dựa vào các hình tượng và hành động. Triết học này gắn liền với ý tưởng về triết học của một bộ lạc hay một quốc gia, dựa trên cơ sở thế giới quan linh hoạt, giản đơn và tự nhiên. Carol Libelt đã xác định một số đặc điểm của triết học Slavơ như: (1) Đảm bảo sự thống nhất của thế giới hữu hình với thế giới vô hình; (2) bác bỏ sự chuyên chế của lý tính và thừa nhận khả năng nhận thức chân lý bằng khả năng kết nối trực tiếp với các lực lượng tinh thần vĩnh cửu; (3) Coi tinh thần như một nhân cách, coi tất cả các biểu hiện của tinh thần là có thể nắm bắt được; (4) Coi hành động, đời sống và hiện thực như là bản chất của tinh thần; (5) Phủ nhận nhị nguyên luận và cho rằng, cái ác biến mất trước cái thiện, bóng tối biến mất trước ánh sáng, loài người đạt được hạnh phúc bằng cách đạt

được chân, thiện, mỹ; 6) Coi mọi phúc lợi vật chất không đến từ con người, mà đến từ Thiên Chúa; coi sở hữu tư nhân là phúc lợi được Thiên Chúa ban cho con người; (7) Thừa nhận sự bình đẳng của mọi thành viên xã hội trong mối quan hệ với Thiên Chúa, mặc dù không loại trừ sự phân tầng xã hội dựa trên sự khác biệt về thành tích; (8) Coi quyền lực là một tư tưởng được thần thánh hóa và nhân cách hóa; (9) Coi tôn giáo Slava là tôn giáo của Chúa Kitô, tiến bộ hơn và khác với Công giáo bị sơ cứng; (10) Làm cho triết học từ trong nhà trường trở thành triết học phổ biến, triết học của Nhân dân thông qua hành động. Sau này, một số trong các đặc điểm trên cũng được thể hiện trong triết học Nga và triết học Ukraine [35].

- Triết học quốc gia của Nga

Các nhà triết học Nga như Vasily Nikolaevich Karpov (1798-1867), Alexey Vvedensky (1861-1913), Vladimir Ern (1882-1917), Matvey Ershov (1886-?) là những người đã ủng hộ ý tưởng về triết học quốc gia Nga. Hiện nay, ý tưởng này tiếp tục nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Nikolai Petrovich Ilyin (1947-), Giáo sư trường Đại học Bách khoa Saint Petersburg, tác giả của cuốn sách *Bi kịch của triết học Nga*, trong đó ông đòi hỏi phải đánh giá lại toàn bộ di sản của triết học Nga.

Triết học Nga tập trung chủ yếu vào trải nghiệm tinh thần của người Nga về tồn tại lịch sử cụ thể của nước Nga. Có thể kể đến một số đặc thù của triết học Nga như sau: *thứ nhất*, triết học Nga quan tâm đến cả triết học phương Đông và lẫn triết học phương Tây; *thứ hai*, triết học Nga thường có xu hướng phê phán chủ nghĩa duy lý và tìm kiếm các con đường mới và các hệ chuẩn triết lý mới liên quan đến sự thống nhất giữa vũ trụ, con người và Thượng đế, đến bản thể luận, nhận thức luận, đến phương

thức tồn tại và nhận thức ở phương diện ý nghĩa cuộc sống, đạo đức học và mỹ học; *thứ ba*, triết học Nga tổng hợp yếu tố cá nhân và yếu tố xã hội thông qua sự cởi mở trực tiếp về sự tồn tại thế giới và Thượng Đế; *thứ tư*, triết học Nga có xu hướng tìm kiếm Thượng đế, sự thật, sự cứu rỗi, sự yêu thương con người, chủ nghĩa tâm linh phi vị lợi, “siêu hình học của trái tim”, sự tổng hợp chân, thiện, mỹ và tình yêu, sự tích hợp kiến thức triết học và tôn giáo, đặc biệt nó quan tâm lo lắng cho số phận của nước Nga; *thứ năm*, triết học Nga gắn liền với tình trạng văn hóa triết học Nga - không phải bằng cách so sánh một cách trừu tượng các loại hình khác nhau của triết học, mà bằng cách phân tích cụ thể bản thân quá trình tạo ra các tri thức triết học trong giai đoạn nhất định. Đặc biệt, triết học Nga gắn liền với thuyết lấy nhân loại làm trung tâm, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa lịch sử. Nó có xu hướng tập trung vào các vấn đề xã hội, chịu ảnh hưởng của phương Tây và tiếp thu một cách phê phán và sáng tạo các tư tưởng phương Tây. Nguồn gốc của các đặc thù này là ở chỗ triết học Nga bàn đến các vấn đề đặc điểm dân tộc và văn hóa Nga, chủ nghĩa yêu nước, thuyết Cứu thế Nga và sự đa dạng của các con đường phát triển của nước Nga [35].

- Triết học quốc gia của Ý

Mặc dù vào thế kỷ XVIII, do ảnh hưởng của triết học Anh và Pháp, các nhà tư tưởng Ý chưa đưa ra được những tư tưởng triết học độc lập của mình, nhưng đến thế kỷ XIX lần đầu tiên đã xuất hiện ý tưởng xây dựng triết học quốc gia của Ý. Pascal Galluppi (1770-1846), Antonio Rosmini (1797-1855), Vincenzo Joberty (1801-1852), đặc biệt là Terencio Mamiani della Rover (1799-1885) được coi là những nhà

tư tưởng ủng hộ mạnh mẽ dự án xây dựng triết học quốc gia của Ý. Ban đầu, Mamiani ủng hộ chủ nghĩa kinh nghiệm và phương pháp của nó, nhưng về sau trên cơ sở tổng hợp tư tưởng của Rosemini và Joberty, ông đã chuyển sang lập trường của phái Platon với nỗ lực xây dựng một hệ thống triết học quốc gia thực sự của nước Ý thông qua tạp chí *Triết học của các trường phái Ý* do ông thành lập tại Florence và sau đó được chuyển về Roma. Tạp chí này tập trung phê phán cả chủ nghĩa thực chứng lẫn chủ nghĩa Thomas. Luigi Ferry (1826-1895), một người học trò, một người bạn của Mamiani, người sáng lập của thuyết nhất nguyên năng động, đã tiếp tục hoạt động của tạp chí này theo hướng phát triển triết học quốc gia, đồng thời tham gia vào các trào lưu triết học châu Âu. Tuy nhiên về sau, Ferry cũng đã từ bỏ ý tưởng xây dựng triết học quốc gia Ý.

- Triết học quốc gia của Tây Ban Nha

Ở Tây Ban Nha, vào năm 1876, Menendez Pelayo (1856-1912) lần đầu tiên đề xuất ý tưởng xây dựng triết học quốc gia trong tác phẩm *Khoa học Tây Ban Nha*. Ý tưởng này thu hút được sự quan tâm và tranh luận của các nhà triết học Tây Ban Nha. Cũng như ở nhiều quốc gia khác trên thế giới, xung quanh chủ đề này, ở Tây Ban Nha có hai quan điểm đối lập nhau. Một số học giả cho rằng không tồn tại cái được gọi là triết học Tây Ban Nha đặc thù. Ngược lại, một số khác lại cho rằng tồn tại triết học quốc gia của Tây Ban Nha thể hiện tự ý thức dân tộc và những nét đặc trưng truyền thống của nó.

Trong số những người ủng hộ mạnh mẽ dự án xây dựng triết học quốc gia của Tây Ban Nha thế kỷ XIX, có thể kể đến Garcia Angel Ganivet (1863-1898), tác giả của

cuốn sách được xuất bản nhiều lần nhan đề *Thế giới quan của Tây Ban Nha* (1897) và Jose Abellano tác giả của công trình *Tư duy Tây Ban Nha. Từ Seneca đến Subiri* (1977) và bộ sách nhiều tập *Lịch sử phê phán của tư duy Tây Ban Nha* (1779-1984). Bộ sách này đã được coi là hồi chuông cảnh tỉnh đối với ý thức dân tộc. Theo ông, việc luận giải về sự phát triển tư tưởng và triết học Tây Ban Nha là điều kiện cần thiết và khả thi cho việc phục hồi ý thức dân tộc nhằm khắc phục cuộc khủng hoảng của các giá trị tinh thần, đặc biệt là ý thức dân tộc được cho là bao gồm cả các yếu tố trí tuệ lẫn các yếu tố cảm xúc với tính cách là các yếu tố quyết định. Để thực hiện việc phục hồi ý thức dân tộc, theo ông, cần thực hiện các biện pháp cụ thể trong lĩnh vực giáo dục như: (1) Tăng cường nghiên cứu lịch sử Tây Ban Nha trong các trường đại học; (2) Phục hồi lại môn lịch sử triết học Tây Ban Nha trong chương trình giảng dạy của các trường đại học, chấm dứt tình trạng loại bỏ hoàn toàn các môn lịch sử triết học Tây Ban Nha và lịch sử văn học Tây Ban Nha khỏi chương trình giáo dục và đào tạo như trong thời kỳ thống trị của nhà độc tài Franco. Abellano đã khẳng định tính đúng đắn của quan niệm về sự tồn tại của lịch sử triết học của quốc gia Tây Ban Nha đã từng đề cập đến trước đó. Ông cũng nhấn mạnh sự cần thiết của dự án xây dựng và phát triển triết học quốc gia của Tây Ban Nha.

Triết học Tây Ban Nha nửa đầu thế kỷ XIX có một số đặc điểm chung tương đồng với triết học Nga như: thuyết Cứu thế, quan niệm về vai trò đặc biệt của quốc gia và Nhân dân trong thế giới; chủ nghĩa nhân vị, xu hướng lấy con người làm trung tâm, sự so sánh Tây Ban Nha với phần còn lại của

châu Âu và nhận thức về sự biệt lập về văn hóa chính trị, kinh tế và lịch sử của Tây Ban Nha. Đặc biệt, cũng như ở Ba Lan và nước Nga, triết học quốc gia ở Tây Ban Nha có mối liên hệ chặt chẽ với văn học và thơ ca. Ở các nước này, văn học có chức năng đặc biệt là tích hợp và khích lệ tự ý thức dân tộc và có sự quan tâm lớn đến các vấn đề lịch sử triết học và siêu hình học.

Ngoài ra, ở nhiều nước khác trên thế giới, ý tưởng về triết học quốc gia và các dự án xây dựng và phát triển triết học quốc gia cũng trở thành một trong những xu hướng nổi trội của giới triết học quốc tế nhằm nhấn mạnh tính quốc gia, tính dân tộc và tính văn hóa của triết học. Trong số này có thể kể đến Andrew Seth, một nhà triết học người Scotland, đại biểu của chủ nghĩa duy tâm tuyệt đối dưới dạng chủ nghĩa nhân vị. Ông là tác giả của cuốn *Triết học Scotland: So sánh câu trả lời của người Scotland và người Đức đối với Hume* (1885). Tương tự như vậy, vào năm 1970, ở Argentina, nhiều trí thức trẻ đã đưa ra ý tưởng xây dựng triết học Mỹ Latinh [35]. Xuất hiện hàng loạt các công trình nghiên cứu chuyên sâu khẳng định vị thế của các nền triết học quốc gia khác nhau trên thế giới. Trong số này, phải kể đến tên tuổi của các tác giả như: Lydia Bruell [20], Paul Lueth [29], David Hall, Armes Roger [25], R. Elberfeld [21], Gregor Paul [6]... về triết học Nhật Bản; của A. Forke [22], Fung Yu - lan [4], L. Geldsetzer, Hong Han-ding [24] về triết học Trung Quốc; của E. Frauwallner [23] về triết học Ấn Độ; của H.J. Koloss [5] về triết học Triều Tiên - Hàn Quốc; của Nguyễn Đăng Thục [2], Trần Văn Đoàn [3], Nguyễn Hùng Hậu [1], A.V. Nikitin [13], V.O. Pozner [17]... về triết học Việt Nam...

2.3. Triết học quốc gia và các khái niệm liên quan

Có rất nhiều các cuộc thảo luận của giới trí thức ở nhiều nước về triết học quốc gia với nỗ lực khắc phục tình trạng tư duy cục bộ ở cấp tỉnh. Ở đây triết học quốc gia được hiểu trong ý nghĩa rằng, mỗi quốc gia cần phải có triết học riêng của mình làm nền tảng định hướng cho việc xây dựng đất nước mình. Khái niệm “triết học quốc gia” có thể được sử dụng với tính cách là “quốc hồn quốc túy”, hay tinh thần của dân tộc trong một không gian địa lý - quốc gia nhất định và với tính cách là nền tảng tinh túy nhất của văn hóa, không tách rời tâm tính (mentality) và trí tuệ dân gian được nhân dân tích lũy, mặc dù triết học quốc gia không nên bị lẫn lộn với tâm tính hay ý thức huyền thoại đặc trưng cho truyền thống dân tộc nào đó [33].

Vậy triết học quốc gia là gì? Triết học quốc gia (national Philosophy) là triết học dòng chủ đạo (main stream Philosophy) được chính thức thừa nhận bởi một quốc gia dân tộc, tức là được một quốc gia dân tộc sử dụng với tính cách là nền tảng thế giới quan chủ yếu cho các chính sách quốc gia, đồng thời với tính cách là triết học nhà trường (school philosophy) được giảng dạy trong các chương trình giáo dục tại các trường phổ thông, cao đẳng hay đại học trong các giai đoạn lịch sử nhất định.

Với tính cách là hình thức thể hiện cao nhất của tự ý thức quốc gia và tinh thần dân tộc, triết học quốc gia gắn liền với tâm tính, văn hóa dân tộc, thế giới quan và giá trị quan đặc trưng của một cộng đồng, tạo cơ sở cho bản sắc văn hóa dân tộc. Triết học quốc gia với tính cách là một hiện tượng

tinh thần, văn hóa, xã hội, thể hiện sâu sắc nhất tâm hồn của một quốc gia dân tộc nhất định, các giá trị, lý tưởng và sự tự ý thức của quốc gia dân tộc đó trong các giai đoạn phát triển lịch sử nhất định.

Triết học quốc gia (chẳng hạn triết học Nga) không đồng nhất với triết học ở một quốc gia (như triết học ở Nga), mà chỉ là một bộ phận, bộ phận cơ bản nhất của triết học ở một quốc gia. So với triết học quốc gia, triết học ở một quốc gia là một khái niệm rộng hơn dùng để chỉ các hiện tượng không những của đời sống tinh thần, mà còn của đời sống chính trị - xã hội liên quan đến các tư tưởng triết học trên lãnh thổ của một quốc gia và duy trì hoạt động của chúng trên cơ sở các thiết chế của quốc gia đó trong môi trường văn hóa và ngôn ngữ thống nhất. Triết học ở một quốc gia có thể bao gồm các học thuyết triết học phương Đông hay phương Tây, trường phái khác nhau, thậm chí mâu thuẫn với nhau về nội dung, giao lưu tương tác với nhau, cạnh tranh với nhau, bổ sung cho nhau. Tất nhiên, triết học ở một quốc gia bao hàm cả triết học quốc gia với tính cách là bộ phận chủ đạo nhất, phù hợp với các giá trị nền tảng của quốc gia đó.

Trong ý nghĩa đó, không nên đồng nhất một nhà triết học sống và làm việc ở một quốc gia nào đó với nhà triết học của chính quốc gia đó, chẳng hạn không nên coi Kant ở Kaliningrad, một thành phố của Nga, là một nhà triết học Nga. Tương tự, các công trình của Carol Libelt hay các nhà tư tưởng Ba Lan khác viết bằng tiếng Ba Lan tại Mát-xcơ-va hay một thành phố nào đó của Nga cũng không phải là thuộc triết học quốc gia của Nga. Cũng như vậy, mặc dù Evgeni Aleksandrovich Bobrov (1867-1933) đã xuất bản các tác phẩm của mình

bằng tiếng Nga tại Warsaw, làm việc vào năm 1903-1915 tại Đại học Warsaw, nhưng ông vẫn được coi là nhà triết học và nhà tư tưởng xã hội Nga.

Tuy có sự khác biệt, khái niệm “triết học quốc gia” (“национальная философия”) cũng có sự tương đồng nhất định với các khái niệm khác như “triết lý quốc gia” (“национальное философствование”), “triết lý của quốc gia” (“философствование нации”), “triết học nhà nước” (“философия государства”). Không có mối quan hệ trực tiếp với tâm tính dân tộc, triết học quốc gia chỉ xuất hiện ở giai đoạn phát triển văn minh cao ở các quốc gia dân tộc và triết học được hiểu chủ yếu với tính cách là thế giới quan, là quan điểm lý luận và là lối sống.

Khái niệm “triết học quốc gia” (“national philosophy”) cũng có sự khác biệt với khái niệm “triết học dân tộc” hay “triết học sắc tộc” (“ethnophilosophy”). Để làm rõ các khái niệm triết học này, cần làm rõ sự khác biệt giữa khái niệm dân tộc theo nghĩa rộng như “nation” và dân tộc theo nghĩa hẹp như “ethnic group”, tức là giữa dân tộc theo ý nghĩa quốc gia và dân tộc theo ý nghĩa nhóm sắc tộc (hay tộc người). Khái niệm “nation” (dân tộc theo ý nghĩa quốc gia) được hình thành từ thời kỳ cận đại thế kỷ XVII và XVIII, được hiểu như là cộng đồng người được tổ chức bởi Nhà nước, thực hiện việc tái sản xuất đời sống xã hội của con người. Dân tộc (nation) theo ý nghĩa quốc gia thì có tính đa sắc tộc và chỉ được hình thành từ thời kỳ cận đại. Còn các nhóm sắc tộc (ethnic groups) như là những cộng đồng người mang tính lịch sử thì đã bắt đầu xuất hiện rất sớm từ thời kỳ cổ đại. Triết học dân tộc (ví dụ, “triết học của người Kinh”) là một khái niệm để chỉ tư tưởng triết học của một sắc tộc (một bộ tộc, một dân tộc).

Triết học quốc gia được hình thành gắn liền với sự hình thành của các quốc gia dân tộc và không thể xuất hiện trước sự hình thành quốc gia dân tộc. Còn triết học sắc tộc có thể được hình thành từ rất sớm trong lịch sử, thậm chí có thể từ thời kỳ cổ đại. Tuy nhiên, một triết học sắc tộc có ảnh hưởng lớn nhất trong một nước có thể được chính thức thừa nhận là triết học quốc gia. Triết học quốc gia xuất hiện sau khi hình thành quốc gia dân tộc. Nó có thể được biến đổi và phát triển theo thời gian.

Tất nhiên, triết học quốc gia bao hàm không chỉ những truyền thống triết học bản địa của quốc gia mình, mà còn cả những truyền thống triết học của các quốc gia khác và những truyền thống có tính nhân loại, trung tính ở phương diện quốc gia trong quá trình giao lưu và tiếp biến. Lịch sử triết học nói chung là kết quả của sự tương tác liên văn hóa giữa các truyền thống triết học của các quốc gia. Triết học quốc gia cũng có thể là kết quả của giao thoa, kế thừa và tiếp biến như trường hợp triết học Mác – Lênin.

Để có thể đưa ra các dự án xây dựng hay phát triển triết học quốc gia ở một nước nào đó, cần phải dựa vào một số tiêu chí hay các giai đoạn như sau: *thứ nhất* là sự sẵn sàng của ngôn ngữ văn bản (chứ không phải văn nói) của quốc gia cho việc chuyển tải tư duy trừu tượng; *thứ hai* là sự xuất hiện của các tư tưởng tiền triết học trong văn hóa dân tộc; *thứ ba* là sự phổ biến rộng rãi của các tư tưởng đó trong xã hội; *thứ tư*, đã từng xuất hiện các tư tưởng triết học độc đáo nhất định trong lịch sử tư tưởng của quốc gia đó; và *thứ năm* là có sự xuất hiện của nhu cầu xã hội đối với chính các tư tưởng triết học quốc gia và sự tác động ngược lại của chúng đến xã hội [36].

Qua các giai đoạn như vậy mới có thể xuất hiện triết học Hy Lạp, triết học La Mã,

triết học Tây ban Nha, triết học Ý, triết học Pháp, triết học Đức, triết học Ba Lan, triết học Nga, triết học Trung Quốc, triết học Nhật Bản, triết học Triều Tiên - Hàn Quốc... Ở đây, có thể thấy rằng, điều kiện cần của triết học quốc gia là sự xuất hiện của một cộng đồng triết học.

Cần lưu ý rằng, có 2 loại hình triết học chủ yếu: *thứ nhất* là loại hình lý thuyết mang tính hệ thống với các tiêu chuẩn chặt chẽ và các khái niệm và dựa vào khoa học; *thứ hai* là loại hình trải nghiệm tinh thần về tồn tại lịch sử cụ thể, không mang tính hệ thống và dựa chủ yếu vào nghệ thuật và các thể loại khác nhau của nó như văn học và thơ ca, gắn liền với lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, đạo đức và chính trị. Triết học phương Tây duy lý thuộc loại hình thứ nhất, còn triết học phương Tây phi duy lý, triết học Nga, triết học Ba Lan, triết học Tây Ban Nha, triết học Trung Quốc, triết học Ấn Độ và triết học của nhiều nước phương Đông khác thuộc loại hình thứ hai.

Triết học cần được hiểu không chỉ với tính cách là khoa học, mà còn với tính cách là hiện tượng văn hóa gắn liền với các loại hình nghệ thuật, tôn giáo và tín ngưỡng. Triết học là tri thức về thế giới được chuyển tải qua tâm hồn con người, nên nó phụ thuộc vào đối tượng. Chính vì lẽ đó, triết học có đặc điểm quốc gia. Theo V. L.Obukhov, không nên tuyệt đối hóa một trong các thành tố của triết học như khía cạnh khoa học hay văn hóa như cách diễn giải của một số nhà triết học mác-xít hay các đại biểu chủ nghĩa hiện sinh. Triết học cần được hiểu như là thế giới quan chính thể đạt được nhờ sự thống nhất giữa các phương pháp tiếp cận khoa học và ngoài khoa học, giữa lý tính và cảm tính, giữa cái duy lý và cái phi duy lý, giữa lô gíc và trực giác, giữa phương pháp luận và cảm hứng sáng tạo. Do vậy, mặc dù

không có toán học Nga, vật lý học Nga hay hóa học Nga, nhưng vẫn có thơ ca Nga, hội họa Nga, âm nhạc Nga và triết học Nga. Triết học không chỉ là hiện tượng có tính nhân loại, mà còn là hiện tượng tinh thần mang tính quốc gia, tính dân tộc và tính văn hóa. Thành thử, để hiểu triết học của một quốc gia, cần làm rõ những đặc thù của đời sống văn hóa, đặc biệt là văn hóa tinh thần của quốc gia đó [38].

3. Một số vấn đề phát triển triết học Việt Nam hiện nay

Từ việc xem xét tổng quan về ý tưởng, một số vấn đề lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng triết học quốc gia ở một số nước trên thế giới, chúng ta có thể nhận ra ở mức độ nhất định những điểm tương đồng và khác biệt trong cách tiếp cận đối với vấn đề triết học quốc gia của Việt Nam trong sự so sánh quốc tế và đặt ra một số vấn đề như sau cho triết học Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, ý tưởng về triết học quốc gia không phải là hiện tượng cá biệt trong một nước nào đó, mà là hiện tượng chung xuất hiện ở khá nhiều nước ở phương Tây cũng như ở phương Đông, trong đó có Việt Nam với các vấn đề đặt ra khá tương đồng như nhau. Xung quanh câu hỏi về triết học quốc gia, chẳng hạn “Có triết học Việt Nam hay không?”, kể từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX cho đến nay, ở Việt Nam cũng có hàng loạt các cuộc hội thảo và tọa đàm khoa học đã được tổ chức với các quan điểm khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Điều này cũng xảy ra giống như ở khá nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, các cuộc tranh luận ở Việt Nam chưa chú ý đúng mức đến khái niệm “triết học quốc gia” và các cơ sở lý luận cho nó, đặc biệt

chưa chú ý đến triết học quốc gia như một môn học hay một bộ phận của triết học.

Thứ hai, một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn tới các quan điểm khác nhau, thậm chí đối lập nhau về khả năng tồn tại của triết học Việt Nam nói riêng, và của triết học quốc gia nói chung là ở chỗ các quan điểm đó đã dựa vào các cách hiểu hoàn toàn khác nhau về triết học, nói khác đi, các quan điểm đó chưa xuất phát từ cùng một định nghĩa (definition) phổ quát về triết học, chưa phân biệt được các loại hình khác nhau của triết học. Nếu triết học chỉ được định nghĩa như là khoa học hay hệ thống các quan điểm lý luận (chẳng hạn về thế giới và con người và vị trí của con người trong thế giới đó) dựa trên các phạm trù và khái niệm được liên kết một cách chặt chẽ giống như trong các trào lưu triết học duy lý phương Tây hoặc triết học chỉ được quy về việc giải quyết vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa giới tự nhiên và tinh thần, giữa tồn tại và tư duy, thì chỉ có triết học Đức, triết học Pháp hay triết học phương Tây nói chung, chứ về cơ bản không có triết học Nga, không có triết học Trung Quốc, không có triết học Ấn Độ, không có triết học Việt Nam, cũng như không có triết học phương Đông nói chung. Nói khác đi, quan điểm như vậy về triết học chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của thuyết lấy châu Âu làm trung tâm của thời kỳ cận đại thế kỷ XVII-XIX, có xu hướng sùng bái các tiêu chí của triết học phương Tây duy lý và tuyệt đối hóa tính hệ thống, tính duy lý, tính lô gíc hay tính khoa học của triết học. Chính do tiêu chí này, mới xuất hiện quan điểm cực đoan cho rằng, Việt Nam không có triết học, mà chỉ có tư tưởng triết học, thậm chí chỉ có tư tưởng nói chung, được vay mượn và du nhập từ các nước phương Đông và phương Tây. Trên thực tế, quan

điểm này chỉ dựa vào định nghĩa về một trong các loại hình của triết học, chứ không đưa ra một định nghĩa chung mang tính phổ quát về triết học. Quan điểm trên đã chưa chú ý đến các loại hình khác của triết học, theo đó triết học không nhất thiết mang tính hệ thống, mà có thể dựa chủ yếu vào nghệ thuật và các thể loại khác nhau của nó như thơ ca, kịch, tiểu thuyết hay văn học nói chung, hoặc gắn liền với đời sống tôn giáo, tín ngưỡng, lịch sử và chính trị với tính cách là sự trải nghiệm tinh thần của một quốc gia dân tộc trong chặng đường lịch sử độc đáo với những đặc thù văn hóa của nó giống như ở một số nước trên thế giới, đặc biệt là các nước phương Đông và giống như trong các trào lưu triết học phương Tây phi duy lý từ thế kỷ XIX đến nay. Vì vậy, để xem xét ý tưởng hay dự án xây dựng và phát triển triết học quốc gia của Việt Nam, cần nghiên cứu các đặc thù của loại hình triết học ở Việt Nam.

Thứ ba, cũng tương tự như triết học phương Tây phi duy lý (Triết học đời sống của A.Schopenhauer, F.Nietzsche, H.Bergson, triết học hiện sinh của M.Heidegger [18, tr. 329], J.P. Sartre, A.Camus, phân tâm học của S.Freud...) và các nền triết học quốc gia như triết học Ba Lan, triết học Nga, triết học Tây Ban Nha, triết học Trung Quốc, triết học Ấn Độ, triết học Nhật Bản, triết học Việt Nam truyền thống thuộc một loại hình triết học khác chủ yếu dựa vào các thể loại khác nhau của văn học nghệ thuật, như: tiểu thuyết, kịch, thơ ca, dân ca, hò vè, ca dao, tục ngữ, ngụ ngôn, tiểu lâm, thậm chí phú, kệ, lục, luận, cáo, biểu... dựa vào “văn sử triết bất phân”, gắn liền với các tư tưởng tôn giáo, tín ngưỡng, các tư tưởng đạo đức, lịch sử và chính trị, trong đó có tư tưởng yêu nước chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập chủ quyền quốc gia và

suy tư về số phận dân tộc... Triết học Việt Nam thường tập trung vào các quan niệm sống, các vấn đề số phận hay thân phận con người, đạo lý làm người, số phận của đất nước... được thể hiện không chỉ trong các tác phẩm văn học, sử học, y học, mà còn trong các truyền thống văn hóa như lễ hội, phong tục, tập quán, võ thuật... Triết học Việt Nam truyền thống không thuộc loại hình triết học dựa vào các tiêu chí về tính hệ thống, tính duy lý, tính lô gíc hay tính khoa học của khuynh hướng triết học phương Tây duy lý, đặc biệt ít chú ý đến vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giới tự nhiên và tinh thần, giữa tồn tại và tư duy (vấn đề cơ bản của triết học), cũng như các tư tưởng duy vật hay duy tâm. Loại hình triết học này có xu hướng sử dụng những ẩn dụ và hình ảnh để thể hiện tư tưởng hay thế giới quan của một cá nhân, một cộng đồng văn hóa hay một quốc gia dân tộc. Do vậy, cũng như ở một số quốc gia khác như: Nga, Ba Lan, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, triết học Việt Nam truyền thống có xu hướng gần gũi với các hình thức triết lý khác nhau, kể cả triết lý mang tính hàn lâm và triết lý nhân sinh hay triết lý dân gian, mang tính văn hóa hơn so với tính duy lý hay tính khoa học. Trong ý nghĩa đó, G.G. Shpet viết: “Triết học Nga chủ yếu là triết lý” (“Русская философия - это по преимуществу философствование”) [19, tr. 258]. Triết học Việt Nam truyền thống có tính linh hoạt - mềm dẻo, dễ tiếp cận đối với quần chúng nhân dân, nhưng lại thiếu tính hệ thống và tính lô gíc chặt chẽ.

Thứ tư, cần thống nhất một định nghĩa phổ quát về triết học bao hàm các loại hình khác nhau của nó, đồng thời thể hiện được thế giới quan với tính cách là nền tảng cho các phương thức sống và thái độ sống của

một cá nhân, một cộng đồng văn hóa hay một quốc gia dân tộc, bằng cách tìm ra những điểm tương đồng giữa các loại hình triết học khác nhau đó. Trong ý nghĩa đó, triết học có thể được hiểu là toàn bộ các quan niệm về thế giới, con người, xã hội và vị trí của con người trong thế giới đó, nói khác đi, triết học được quy về thế giới quan văn hóa, bao gồm trong đó cả nhân sinh quan và giá trị quan văn hóa. Triết học được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm không chỉ các cơ sở hàn lâm, mang tính lý luận, tính hệ thống, tính duy lý, tính lô gíc hay tính khoa học, mà còn các cơ sở phi hàn lâm và triết lý dân gian mang tính văn hóa, thể hiện các nguyên tắc sống, phương thức sống và thái độ sống của con người trong một cộng đồng văn hóa nhất định. Nếu được hiểu như vậy, triết học quốc gia có không chỉ ở một số nước phương Tây, mà ở rất nhiều nước trên thế giới ở phương Tây cũng như ở phương Đông, trong đó có Việt Nam. Như thế, có thể khẳng định rằng triết học quốc gia của Việt Nam tất yếu tồn tại và đóng vai trò là nền tảng tinh hoa của văn hóa dân tộc và toàn bộ đời sống xã hội, là kim chỉ nam định hướng cho các phương thức sống, thái độ sống và các hoạt động sống của những người Việt Nam trong xã hội. Triết học quốc gia của Việt Nam thực hiện không chỉ các chức năng chính của triết học như các chức năng thế giới quan và phương pháp luận, mà còn các chức năng quan trọng khác như: chức năng giá trị nhằm định hướng hoạt động con người, chức năng dự báo, chức năng phê phán, chức năng nhận thức luận, chức năng giáo dục, chức năng xã hội...

Ở phương diện lịch sử, triết học quốc gia của Việt Nam là một dòng chảy liên tục của văn hóa tinh thần dân tộc từ các tư tưởng triết học bản địa và các tư tưởng triết học

phương Đông truyền thống (như: Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo...) đến quá trình tiếp biến với các tư tưởng triết học phương Tây (như Ki tô giáo, các tư tưởng triết học phương Tây cận hiện đại và tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin) được du nhập vào Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. Triết học quốc gia của Việt Nam hiện nay không chỉ bao gồm triết học Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà cần phải là sự tổng hợp của triết học Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với các tư tưởng triết học Việt Nam truyền thống và những thành tựu tinh hoa của các tư tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đặc biệt là các tư tưởng cận đại và hiện đại được du nhập vào Việt Nam.

Thứ năm, để phát triển triết học Việt Nam, cần xây dựng các dự án nghiên cứu cấp quốc gia đi sâu nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết học Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, đặc biệt phân tích làm rõ những đặc thù của triết học Việt Nam qua các nhà tư tưởng tiêu biểu và các tác phẩm của họ, luận giải các loại hình khác nhau của triết học, bao gồm cả triết học bác học mang tính hàn lâm, tính duy lý và tính khoa học và lẫn triết lý nhân sinh hay triết lý dân gian, mang tính văn hóa trong sự so sánh quốc tế. Mặt khác, cần tăng cường nghiên cứu sự hình thành và phát triển một số nền triết học quốc gia trên thế giới như: triết học Đức, triết học Pháp, triết học Anh, triết học Mỹ, triết học Trung Quốc, triết học Ấn Độ, triết học ở các quốc gia và các khu vực khác như: triết học Nga, triết học Nhật Bản, triết học Hàn Quốc - Triều Tiên, triết học Indonesia, triết học Thái Lan... Đặc biệt, cần xây dựng cộng đồng triết học ở Việt Nam bằng cách tạo ra môi trường tự do học thuật, khích lệ các cuộc tranh luận khoa học, các trường phái học thuật, các hội thảo quốc gia và quốc tế cũng như tạo điều kiện

cho việc hội nhập của giới triết học Việt Nam với cộng đồng triết học thế giới. Ngoài ra, có thể cân nhắc đưa môn học tư tưởng triết học Việt Nam, thậm chí triết học quốc gia Việt Nam vào chương trình giảng dạy của các trường đại học và cao đẳng. Cuối cùng, để phát triển triết học Việt Nam hiện nay trong mối tương quan quốc tế, cần áp dụng các nhóm giải pháp khác nhau về chủ trương chính sách; đào tạo đội ngũ các nhà nghiên cứu, các giảng viên; nâng cao chất lượng nghiên cứu; tăng cường liên kết giữa đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực; đầu tư tài chính, cơ sở vật chất, hệ thống thư viện, thông tin, học liệu phục vụ nghiên cứu, đào tạo; đầu tư trao đổi học thuật, tổ chức hội thảo quốc gia, quốc tế, dịch thuật, xuất bản trong lĩnh vực triết học; đầu tư các đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, nghiên cứu liên ngành giữa triết học và các ngành khoa học khác...

4. Kết luận

Tựu trung lại, ý tưởng về triết học quốc gia đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử nhân loại. Có hàng loạt các dự án xây dựng triết học quốc gia đã được hình thành và phát triển đặc biệt từ thế kỷ XIX đến nay ở nhiều nước trên thế giới, ở phương Tây cũng như phương Đông như: Ba Lan, Nga, Ukraine, Belarus, Ý, Tây Ban Nha, Áo, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên - Hàn Quốc... với những thành tựu quan trọng không thể phủ nhận trong việc khẳng định tinh thần dân tộc, quốc hồn quốc túy, tự ý thức quốc gia, đặc biệt chủ nghĩa dân tộc văn hóa trong lĩnh vực triết học. Có không ít các cuộc tranh luận của các học giả quốc tế về triết học quốc gia, về khả năng, các cơ sở và hình thức tồn tại của nó cũng như mối

quan hệ của thuật ngữ này với các khái niệm gần gũi khác, đặc biệt về triết học quốc gia với tính cách là một môn học hay lĩnh vực mới của triết học.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thuyết lấy châu Âu làm trung tâm, các học giả ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam có xu hướng sùng bái định nghĩa và các tiêu chí của triết học phương Tây duy lý, tuyệt đối hóa tính hệ thống, tính duy lý, tính lô gíc hay tính khoa học của triết học nói chung và triết học quốc gia nói riêng, do đó họ không thừa nhận sự tồn tại của triết học quốc gia của nhiều nước ngoài phương Tây, trong đó có Việt Nam.

Có không ít vấn đề đặt ra kể cả về lý luận lẫn về thực tiễn trong dự án phát triển triết học Việt Nam. Để phát triển triết học quốc gia của Việt Nam, chúng ta cần không chỉ phải tăng cường nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia khác trên thế giới và thúc đẩy hội nhập với cộng đồng triết học quốc tế, mà còn cần phải áp dụng quyết liệt các nhóm các giải pháp đồng bộ để có thể sớm nâng vị thế của triết học Việt Nam trên bản đồ triết học thế giới.

Chú thích

² Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.17.02.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hùng Hậu (2005), *Đại cương triết học Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2] Nguyễn Đăng Thục (1992), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, t.4, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.

- [3] Tran Van Doan (2001), *The Idea of a Viet-Philosophy*, The Council for Research in Values and Philosophy. Washington, D.C.
- [4] Fung Yu - Lan (1973), *A History of Chinese Philosophy*, 2 Bande, Princeton.
- [5] Koloss, H.-J. (2004), *Korean Philosophy: its Tradition and Modern Transformation*, hg. von der Korean National Commission for UNESCO, Seoul.
- [6] Paul, Gregor (1997), *Recent Japanese Philosophical Thought 1862-1996*, Richmond.
- [7] Nguyen Dang Thuc (Oct. 1959-Jan.1960), Vietnamese Humanism // *Philosophy East and West*, Vol. 9, No. 3/4, pp. 129–143.
- [8] Богуславская, С.М. (2006), Методология исследования специфики национального философствования (на примере русской философии)//*Общечеловеческое и национальное в философии: IV международная научно-практическая конференция КРСУ*. Материалы выступлений. – Бишкек.
- [9] Иванова, И.И. (2003), Критерии определения национального в философии // *Общечеловеческое и национальное в философии: Материалы международной конференции, посвященной 10-летию КРСУ*. – Бишкек.
- [10] Иванова, И.И. (2005), Национальная философия в условиях вненационального существования//*Общечеловеческое и национальное в философии: III международная научно-практическая конференция КРСУ*. Материалы выступлений. – Бишкек.
- [11] Иванова, И.И. (2005), Национальная философия и философствование нации: тождество или различие? // *Философия и будущее цивилизации: IV Российский философский конгресс: Материалы выступлений членов РФО из Кыргызстана*. – Бишкек.
- [12] Иванова, И.И. (2006), Национальное в общечеловеческой философии//*Общечеловеческое и национальное в философии: IV международная научно-практическая конференция КРСУ*. Материалы выступлений. – Бишкек.
- [13] Никитин А. В. (2001), Универсальные характеристики традиционной вьетнамской мысли//*Универсалии восточных культур*. М., 2001. С. 244-289.
- [14] Никитин, А. В. (1984), Политические воззрения Фан Хюи Тю // *Категории политики в истории философии*. М., С.116-134.
- [15] Осмонова, Н.И. (2005), Бытие национальной философии в контексте компаративистского подхода // *Общечеловеческое и национальное в философии: III международная научно-практическая конференция КРСУ*. Материалы выступлений. Бишкек.
- [16] Осмонова, Н.И. (2005), Изучение феномена национальной философии в контексте новой парадигмы мышления//*Философия и будущее цивилизации: IV Российский философский конгресс: Материалы выступлений членов РФО из Кыргызстана*. – Бишкек.
- [17] Познер, П. В. (1976), О развитии традиционной философской мысли в древнем и средневековом Вьетнаме (Опытсравнительного анализа философских систем Китая и Вьетнама). // *Седьмая научная конференция «Общество и государство в Китае»*. Ч.1. М., С.137-147.
- [18] Хайдеггер, М. (1993), Основные понятия метафизики // Хайдеггер, М., *Время и бытие: статьи и выступления*. М.: Республика, tr. 329.
- [19] Шпет Г.Г (1991). Очерк развития русской философии // Введенский А.И., Лосев А. Ф., Радлов Э.Л., Шпет Г.Г. *Очерки истории*

- русской философии. Свердловск: Изд-во Урал. ун-та, tr. 258.
- [20] Bruell, Lydia (1989), *Die Japanische Philosophie*, Darmstadt.
- [21] Elberfeld, R. (1999), *Kitaro Nishida (1870-1945). Moderne Japanese Philosophie und die Frage nach der Interkulturalitaet*, Amsterdam/Atlanta/GA.
- [22] Forke, Alfred (1964), *Geschichte der alten chinesischen Philosophie*, Hamburg.
- [23] Frauwallner, Erich (1953), *Geschichte der indischen Philosophie*, 2 Bände, Salzburg.
- [24] Geldsetzer, Lutz und Hong Han-ding (1998), *Grundlagen der chinesischen Philosophie*, Stuttgart.
- [25] Hall, David und Roger, Armes (1994), *Japanische Philosophie nach 1868*, Leiden.
- [26] Haller, Rudolf (1979), *Österreichische Philosophie*; in: Rudolf Haller, *Studien zur Österreichischen Philosophie. Variationen über ein Thema*. Amsterdam, 5–22.
- [27] Haller, Rudolf (1986), *Gibt es eine österreichische Philosophie?* in: Rudolf Haller, *Fragen zu Wittgenstein und Aufsätze zur Österreichischen Philosophie*. Amsterdam, 31-43.
- [28] Jellinek, Georg (1911), *Die deutsche Philosophie in Österreich*; in: Georg Jellinek, *Ausgewählte Schriften und Reden*, 2 Bde., hg. v. Wilhelm Windelband, Berlin, Bd. 1.
- [29] Lueth, Paul (1944), *Die Japanische Philosophie*, Tuebingen.
- [30] Werner, Sauer (1982), *Österreichische Philosophie zwischen Aufklärung und Restauration. Beiträge zur Geschichte des Frühkantianismus in der Donaumonarchie*. Amsterdam, 9-22.
- [31] Werner, Sauer, *Die verhinderte Kanttradition. Über eine Eigenheit der österreichischen Philosophie*, in: Michael Benedikt; Reinhold Knoll (Hg.), *Bildung und Einbildung*.
- [32] Wolfgang, Stock (1986), *Die Erfassung der österreichischen Nationalphilosophie im Rahmen der empirischen Metaphilosophie. Ein Beitrag zur Methode der Historiographie der Philosophie*, in: János Nyíri (Hg.), *Von Bolzano zu Wittgenstein. Zur Tradition der österreichischen Philosophie*, Wien.
- [33] <http://knigi.link/filosofiya-narodov-kniga/mojet-filosofiya-byit-natsionalnoy-27742.html>, truy cập ngày 20/02/2021.
- [34] <http://anthropology.ru/ru/text/bobnyuhov-aa/o-vozmozhnosti-nacionalnoy-filosofii>, truy cập ngày 20/02/2021.
- [35] https://rhga.ru/science/conferences/rusm/stenogramms/national_idea.php, truy cập ngày 06/02/2021.
- [36] <https://uchebnikfree.com/filosofiya-narodov-kniga/mojet-filosofiya-byit-natsionalnoy-27742.html>, truy cập ngày 06/02/2021.
- [37] <http://philosophy.by/wp-content/store/event-2017-10-18-reports.pdf>, truy cập ngày 20/02/2021.
- [38] <https://cyberleninka.ru/article/n/mesto-russkoy-filosofii-v-mirovoy-filosofii>, truy cập ngày 20/02/2021.
- [39] https://www.alws.at/alws_news/rudolf-haller-and-austrian-philosophy/, truy cập ngày 20/02/2021.
- [40] https://www.researchgate.net/publication/272351489_Kant_und_die_osterreichische_Philosophie_-_Eine_Einfuehrung, truy cập ngày 20/02/2021.